

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TR- NG - TP HÀ NỘI
-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*****-----

Bản án số: 54/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 15 tháng 9 năm 2017

V/v: *tranh chấp hôn nhân & gia đình*

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TR- NG - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán — Chủ tọa phiên tòa : **Bà An Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Hoàng Thị Thiệu

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Th- ký phiên tòa : Bà Đinh Ngọc Tú - Th- ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Tr- ng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 14-02-2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24-8-2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08-9-2017, giữa các đ- ơng sự :

1. Nguyên đơn: Chị D- ơng Thanh H— sinh năm 1987

Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng.

ĐKKHKT: Tổ X, xóm Y ph- ờng Z, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Trú tại: Số Z, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Có mặt

2. Bị đơn: Anh Ngô Quý A - sinh năm 1986

Nghề nghiệp : Tự do

ĐKKHKT và trú tại: Số 24 B, quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26-12-2016, đ- ọc bổ sung tại bản tự khai tại Toà án, nguyên đơn chị D- ơng Thanh H trình bày: Tôi và anh Ngô Quý A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24-4-2009 tại UBND ph- ờng Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội. Tr- ớc đó ch- a ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ X, xóm Y ph- ờng Z, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, sau khi sinh con đầu lòng thì anh Quý A bị bắt về tội lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản và sau khi sinh đứa con thứ hai thì anh lại bị bắt về tội trộm cắp tài sản và bị kết án 48 tháng tù. Khi ra tù, anh Quý A không chịu làm ăn mà lại lao vào con đờng cờ bạc và khi tôi ngăn cản thì anh lại chửi và đánh tôi, gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhiều nh- ng không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2016 cho đến nay, từ đó hai bên không hỏi han qua lại thăm nom nhau, việc ai ng- ời đó làm. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của tôi là xin được ly hôn anh Ngô Quý A.

Về con chung: Tôi và anh Ngô Quý A có hai con chung tên là Ngô D- ơng Ph- ơng V— sinh ngày 19-09-2009 và Ngô D- ơng Bảo A— sinh ngày 01-02-2012, hiện nay sức khỏe của các cháu bình th- ờng, cháu Ngô D- ơng Bảo A hiện đang ở cùng bố và và ông bà nội còn cháu Ngô D- ơng Ph- ơng V đang ở cùng tôi. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi có nguyện vọng xin đ- ọc nuôi cháu Ph- ơng V.

Về tài sản và nhà ở chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung và các vấn đề khác: Chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật nh- ng anh Ngô Quý A không đến Tòa án để giải quyết việc chị H khởi kiện.

Tại phiên tòa :

Chị D- ơng Thanh H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và xin đ- ọc ly hôn anh Ngô Quý A. Về con, chị H- ơng xin đ- ọc nuôi cháu Ngô D- ơng Ph- ơng V. Về tài sản, nhà ở và công nợ chung chị H xác nhận không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Tr- ng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, đã tiến hành đúng các b- ớc theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ và tổng đạt các văn bản tố tụng. Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Quý A đã trở nên sâu sắc, hai bên đã không còn sống chung một nhà và không còn quan tâm đến nhau nữa, việc hàn gắn quan hệ vợ chồng là khó có thể thực hiện đ- ọc nên việc chị D- ơng Thanh H- ơng xin ly hôn anh Ngô Quý A là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định :

Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Ngô Quý A theo đúng qui định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, anh Quý A không đến Tòa án để giải quyết nên tòa án không lấy được lời khai cũng nh- không tiến hành hoà giải đ- ọc. Tại phiên tòa hôm nay, anh Quý A đã đ- ọc triệu

tập hợp lệ đến lần thứ hai nh-ng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Quý Anh.

Về hôn nhân : Chị D-ơng Thanh H và anh Ngô Quý A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24-4-2009 tại Ủy ban nhân dân ph-òng Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Tr-ng — Hà Nội. Tr-ớc đó ch-a ai có vợ có chồng. Xác nhận đây là một hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm : Theo chị H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Ngô Quý A còn có hai tiền án, nh-ng khi trở về anh lại lao vào con đ-ờng cờ bạc, khi chị ngăn cản thì anh còn chửi và đánh chị nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân mỗi ng-ời ở một nơi từ tháng 12-2016 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nguyên vọng của chị xin đ-ợc ly hôn anh Ngô Quý A.

Theo lời khai của những ng-ời thân trong gia đình anh Ngô Quý A xác nhận : Quá trình chung sống vợ chồng anh chị th-ờng xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Quý A th-ờng xuyên vắng nhà, gia đình cũng khuyên giải nhiều nh-ng không có kết quả và vợ chồng anh chị mỗi ng-ời ở một nơi. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Theo xác nhận của chính quyền địa ph-ơng: gia đình chị H, anh Quý A không hạnh phúc, mâu thuẫn trong suy nghĩ và cách sinh hoạt, vợ chồng không tôn trọng và yêu th-ơng nhau.

Xét thấy, trong thời gian tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh Ngô Quý A đến Tòa án để hoà giải, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nh-ng anh Quý A không đến. Điều đó chứng tỏ anh Quý A không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, mặc dù Tòa án không lấy đ-ợc lời khai của anh Ngô Quý A nh-ng tổng hợp các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Quý A xảy ra đã lâu, việc hàn gắn tình cảm là khó thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị H xin ly hôn anh Quý A là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung : Chị D-ơng Thanh H và anh Ngô Quý A có 02 con chung là Ngô D-ơng Ph-ơng V — sinh ngày 19-9-2009 và Ngô D-ơng Bảo A — sinh ngày 01-02-2012, sức khoẻ của các cháu tốt. Chị H trình bày do điều kiện kinh tế chị không có khả năng nuôi cả hai con, hiện cháu V đang do chị H chăm sóc, chị H có nguyện vọng đ-ợc nuôi cháu V, còn Cháu Bảo A hiện đang ở cùng bố và ông bà nội. Theo xác nhận của ông Ngô Quang T và bà Đào Thị L là ông bà nội của cháu Bảo A thì mặc dù anh Quý A th-ờng xuyên vắng nhà nh-ng ông bà đồng ý hỗ trợ anh Quý A trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu Bảo A. Nay cả hai cháu vẫn đ-ợc chăm lo đầy đủ. Xét thấy, trách nhiệm nuôi con thuộc về cả hai bên. Mặc dù Tòa án không lấy đ-ợc lời khai của anh Ngô Quý A về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền cũng nh- nguyện vọng nuôi con nh-ng hiện nay cháu Bảo A vẫn đang chung sống cùng bố và ông bà nội nên

việc giao cháu Bảo A cho anh Quý A trực tiếp chăm sóc, nuôi d-ỡng và có sự hỗ trợ của ông bà nội là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của hai bên. Do đó, để đảm bảo ổn định cho việc ăn ở, học tập của các cháu và theo ý kiến của ông Ngô Quang T và bà Đào Thị L cùng nguyện vọng của chị H và cháu V, nên giao cháu V cho H và giao cháu A cho anh Quý A và ông T, bà L trực tiếp nuôi d-ỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản và nhà ở chung : Chị H xác nhận không có và không yêu cầu toà án giải quyết, do vậy Toà án không xem xét.

Về nợ chung : Chị H xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

Về án phí : Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 203; Khoản 1 Điều 207; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Th-ởng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D-ơng Thanh H.

Chị D-ơng Thanh H-ơng đ-ợc ly hôn anh Ngô Quý A.

Về con chung : Xác nhận chị D-ơng Thanh H và anh Ngô Quý A có 02 (hai) con chung là Ngô D-ơng Ph-ơng V — sinh ngày 19-09-2009 và Ngô D-ơng Bảo A— sinh ngày 01-02-2012. Giao cháu Ngô D-ơng Ph-ơng V cho chị H-ơng trực tiếp chăm sóc, nuôi d-ỡng. Giao cháu Ngô D-ơng Bảo A cho anh Ngô Quý A và ông Ngô Quang T, bà Đào Thị L là ông bà nội của cháu Bảo A trực tiếp chăm sóc nuôi d-ỡng, kể từ tháng 9-2017 cho đến khi cháu Ngô D-ơng Ph-ơng V, cháu Ngô D-ơng Bảo A tr-ởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau.

Chị H và anh Quý A có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai đ-ợc ngăn cản.

Về tài sản và nhà ở chung: Chị H xác nhận không có và không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ đ-ợc giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về nợ chung: Chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ đi- ọc giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đi- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002343 ngày 14-2-2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Tr- ng.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt chị D- ơng Thanh H, vắng mặt anh Ngô Quý A. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Quý A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đi- ọc tổng đạt bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự
 - VKSND quận Hai Bà Tr- ng
 - UBND ph- ờng Phạm Đình Hổ
- Quận Hai Bà Tr- ng, Hà Nội (GCNKH
số 34 quyển số 01/2009 ngày 24-4-2009)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

AN THỊ XUÂN

